

Phụ lục XV
Appendix XV

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

SỞ GIAO DỊCH	ĐIỀU MINH LƯƠNG
TP. HỒ CHÍ MINH	ĐIỀU MINH LƯƠNG
ĐẾN	Số: 67535 -----
	Ngày: 31/12/26
Chuyển:	Ny G P
Số và ký hiệu HS:	Số:/BC-.....
	No:/BC-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP.HCM, ngày 28 tháng 08 năm 2026
Ho Chi Minh City, month 08 day 28 year 2026

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tổng Công Ty Việt Thắng – CTCP.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Viet Thang Corporation JSC

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (Tied Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: ĐIỀU MINH LƯƠNG/DIEU MINH LUONG.

- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnam.

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue: Số/No.: ; Ngày cấp/Date of issuance: , Nơi cấp/Issuing authority: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management of Social Order.

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact Address/address of head office:

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/No.:

Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: ; Fax: Email: ; Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/*position at the public company, the fund management company on the registration date (if any):* và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason):*

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:* **Điêu Chí Hào/Đieu Chi Hao**

- Quốc Nationality: **Việt Nam/Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

**TP.HCM, Việt Nam/
, Ho Chi Minh City, Vietnam.**

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* ; Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:* **TV HĐQT**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* **Cha ruột/biological father.**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* **0CP**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **TVT**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants):*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:*
tại công ty chứng khoán/*In securities company:* tại Công Ty TNHH Chứng Khoán
ACB/*In securities company:* **ACBS.**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm **nắm giữ trước khi** thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants **held before the transaction: 1.674.150 cp (7,97%).**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) **held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký **mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred: 100.000 CP**

- Loại giao dịch đăng ký (**mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng**)/Type of transaction registered (to **purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred**): **Mua.**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading:

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (**mua/bán/cho/được cho/ tặng/ được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi**)/Type of transaction executed (to **purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap**): **41.400 cp (0.20%).**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants traded:

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **414.000.000 đồng.**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/Value of covered warrants traded (at the latest issuing price):

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm **nắm giữ sau khi** thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants **after the transaction held** by the person executing the transaction: **1.715.550 cp (8.17%).**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm **nắm giữ sau khi** thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants **after the transaction** of the executor and affiliated person: **1.715.550 cp (8.17%).**

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Khớp lệnh /Matching transaction.**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: từ ngày/from 31/07/2026 đến ngày/to 26/08/2026

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Giá cao hơn giá mục tiêu, khó khăn trong việc tìm người bán.**

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở **nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch**/Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:

Nơi nhận:
Recipients:

-;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



ĐIỀU MINH LƯƠNG